

- **Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 11, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 29/11/2005;**
- **Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Nhựa Tân Đại Hưng**
- **Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát được qui định tại điều 37 của bản Điều lệ Công ty CP nhựa Tân Đại Hưng.**

Ban Kiểm Soát Báo Cáo Đại Hội Đồng Cổ Đông như sau:

I. Tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát:

1. Cơ cấu của Ban Kiểm soát:

- Ông : Nguyễn Văn Hòa - Trưởng ban kiểm soát
- Bà Lê Thị Mỹ Ngọc: - Thành viên BKS
- Bà Lê Thị Minh Trí - Thành Viên Ban Kiểm soát

2. Hoạt động của Ban Kiểm soát.

- Giám sát tình hình hình xây dựng và thực hiện kế hoạch của Ban Giám đốc điều hành
- Giám sát tình hình thực hiện nghị quyết ĐHĐ Cổ đông thông qua các lần đại hội.
- Việc tuân thủ điều lệ công ty, nghị quyết của HĐQT .
- Thẩm định báo cáo tài chính quyết toán quý, năm.
- Góp ý cho công tác quản trị hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty
- Tham dự tất cả các cuộc họp định kỳ hàng quý của HĐQT

3. Đánh giá chung: BKS đã thực hiện đầy đủ chức năng nhiệm vụ theo điều lệ công ty.

II. Kết quả kiểm tra của Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2007- 2011:

1. Hoạt động sản xuất kinh doanh và công tác quản lý ban điều hành.

- Ban Giám đốc quản lý điều hành cùng tập thể CBCNV đã thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh từ 2007 – 2011 như sau:

Đơn vị tính: 1.000.000 đ

STT	Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2010	Năm 2009	Năm 2008	Năm 2007
1	<i>Vốn điều lệ</i>	244,310	244,310	205,460	205,460	104,000
2	<i>Tổng Doanh thu HN</i>	725,040	446,220	409,330	455,070	290,150
3	<i>Lợi nhuận trước thuế</i>	45,790	39,970	67,650	(61,610)	7,900
4	<i>Lợi nhuận sau thuế</i>	37,550	38,320	62,910	(61,610)	8,780
5	<i>Thuế Thu nhập Doanh nghiệp</i>	8,240	2,490	3,280	-	1,030

2. Kết quả thẩm định báo tài chính qua các năm 2007- 2011

- Báo cáo Tài Chính đã trình bày trung thực và hợp lý, đúng chuẩn mực Kế toán Việt Nam và các qui định hiện hành của pháp luật qui định, được thể hiện tóm tắt như sau:

Bảng Cân Đối Kế Toán

đvt: VNĐ

TÀI SẢN	SỐ DƯ CUỐI KỲ				
	2,011	2010	2009	2008	2007
A-TÀI SẢN NGẮN HẠN	768,461,164,488	290,355,611,624	270,194,300,030	213,669,932,303	227,829,608,122
I.Tiền và các khoản tương đương tiền	374,470,274,341	45,252,627,115	27,493,626,686	32,594,593,815	2,426,249,696
II.Các khoản đầu tư ngắn hạn	712,000,000	10,903,500,000	67,390,245,000	-	-
III.Các khoản phải thu ngắn hạn	201,907,035,792	107,887,189,557	96,994,094,921	103,610,803,785	96,029,486,994
IV.Hàng tồn kho	148,528,200,508	108,654,108,502	65,519,784,267	65,059,848,689	101,648,042,482
V.Tài sản ngắn hạn khác	42,843,653,847	17,658,186,450	12,796,549,156	12,404,686,014	27,725,828,950
B.TÀI SẢN DÀI HẠN	222,897,805,470	84,149,991,498	96,152,216,187	115,109,896,112	205,174,671,955
I.Các khoản phải thu dài hạn					
II.Tài sản cố định	35,009,252,217	42,220,147,042	50,992,898,319	56,221,923,360	66,403,092,512
I.Tài sản cố định hữu hình	35,009,252,217	42,220,147,042	50,992,898,319	56,221,923,360	66,403,092,512
- Nguyên giá	72,824,891,369	72,643,793,309	74,074,753,379	75,518,126,671	77,316,129,695
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	-37,815,639,152	(30,423,646,267)	(23,081,855,060)	(19,296,203,311)	(10,913,037,183)
IV.Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	40,378,564,878	41,114,082,845	45,109,945,964	56,751,599,480	136,420,826,120
V.Tài sản dài hạn khác	362,579,190	815,761,611	49,371,904	2,136,373,272	2,350,753,323
TỔNG CỘNG TÀI	991,358,969,958	374,505,603,122	366,346,516,217	328,779,828,415	433,004,280,077
A.NỢ PHẢI TRẢ	645,246,956,403	39,161,387,443	40,110,574,327	66,240,211,366	92,848,100,626
I.Nợ ngắn hạn	497,237,126,021	36,738,879,928	37,800,598,490	63,749,692,203	91,292,811,197
II.Nợ dài hạn	148,009,830,382	2,422,507,515	2,309,975,837	2,490,519,163	1,555,289,429
B.VỐN CHỦ SỞ HỮU	346,112,013,555	335,344,215,679	326,235,941,889	262,539,617,048	340,156,179,451
I.Vốn chủ sở hữu	346,112,013,555	335,344,215,679	326,235,941,889	262,539,617,048	340,068,958,451
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	991,358,969,958	374,505,603,122	366,346,516,216	328,779,828,414	433,004,280,077

Kết Quả Hoạt Động Kinh Doanh

đvt: VNĐ

CHỈ TIÊU	2011	2010	2009	2008	2007
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp DV	728,036,536,934	447,235,717,622	409,716,957,257	455,074,953,804	290,146,772,000
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	-	1,016,707,712	383,868,624	3,017,153	
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp d.vụ	728,036,536,934	446,219,009,910	409,333,088,633	455,071,936,651	290,146,772,000
4. Giá vốn hàng hóa	660,447,326,290	379,874,665,356	320,480,257,442	415,409,132,499	246,617,673,000
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	67,589,210,644	66,344,344,554	88,852,831,191	39,662,804,152	43,529,099,000
6. Doanh thu hoạt động tài chính	32,512,364,184	10,854,459,880	7,740,979,490	9,964,292,552	5,228,977,000
7. Chi phí tài chính	17489750009	9,881,715,703	2,408,336,119	83,581,052,816	20,339,186,000
- Trong đó : Chi phí lãi vay	14,133,431,075	777,904,252	1,438,694,308	3,972,438,135	3,162,064,000
8. Chi phí bán hàng	17,698,530,359	16,127,765,240	8,102,054,850	13,292,016,440	20,140,107,000
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	18,532,706,601	11,415,442,492	15,439,954,911	14,351,420,452	11,310,664,000
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	46,380,587,859	39,773,880,999	70,643,464,801	(61,597,393,004)	(3,031,881,000)
11. Thu nhập khác	2,264,678,939	2,353,132,007	3,739,271,865	4,224,991,146	11,436,923,000
12. Chi phí khác	2,279,138,560	2,156,275,866	6,735,353,169	4,241,969,932	500,998,000
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	(14,459,621)	196,856,141	(2,996,081,304)	(16,978,786)	10,935,925,000
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	46,366,128,238	39,970,737,140	67,647,383,497	(61,614,371,790)	7,904,044,000
Phần lợi nhuận hoặc lỗ trong Cty liên kết	(577,299,450)	455,044,430	612,407,015		
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	7,972,116,200	2,490,623,228	3,280,155,871	-	1,034,179,000
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	264,286,097	(385,887,160)	2,068,757,000	-	-1,906,341,000
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	37,552,426,491	38,321,045,502	62,910,877,641	(61,614,371,790)	8,776,206,000
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1,766	1,658	3,164	(3,099)	844

III. Đánh giá tình hình hoạt động của công ty.

- Hội đồng quản trị đã giám sát chặt chẽ các hoạt động của Ban điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ đông đề ra . HĐQT đã tiến hành đều đặn các cuộc họp định kỳ theo qui định để triển khai công tác giám sát và định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty .
- Trong nhiệm kỳ vừa qua, Ban kiểm soát không phát hiện trường hợp bất thường trong hoạt động kinh doanh của Công ty, tất cả hoạt động đều tuân thủ nghiêm ngặt các qui định của Pháp luật, điều lệ của Công ty và Nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ đông.
- Công tác hạch toán kế toán Công ty đã tuân thủ đúng chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành .Thực hiện chế độ báo cáo tài chính, công bố thông tin tài chính định kỳ với UBCK nhà Nước và SGĐCK Tp. HCM.
- Kết quả kiểm toán Báo Cáo Tài Chính của các năm 2007 đến 2011 đã phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2011, cũng như Kết quả kinh doanh và luân lưu chuyên tiền tệ . Ngoài ra không sai sót trọng yếu nào xảy ra trong suốt nhiệm kỳ về công tác hạch toán kế toán.
- Ban kiểm soát đánh giá cao những cố gắng của Ban điều hành trong việc tổ chức triển khai hoạt động kinh doanh, cũng như ứng phó kịp thời những biến động của thị trường trong bối cảnh khó khăn của nền kinh tế nói chung và nền kinh tế Việt nam nói riêng.
Trong thời gian qua, Ban kiểm soát không phát hiện điều gì bất thường trong công tác quản lý điều hành và các Chức danh quản lý trong công ty.

IV. Những nhận xét và kiến nghị với Công ty:

- Tiếp tục phát huy hệ thống kiểm soát nội bộ hoạt động hiệu quả để giảm giá thành, bảo đảm chất lượng sản phẩm, củng cố và nâng cao vị thế cạnh tranh trên thương trường trong tình hình kinh tế chi phí đầu vào ngày càng tăng cao, mà giá bán thì rất cạnh tranh.
- Tăng cường hơn nữa việc kiểm soát phòng chống rủi ro, đặc biệt về công nợ bán hàng.

V. Phương hướng hoạt động của BKS nhiệm kỳ tới.

- Thực hiện đúng và đủ chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát, kiểm tra giám sát các hoạt động của Công ty trong chấp hành điều lệ công ty, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các nghị quyết của hội đồng quản trị và các qui chế quản trị của công ty.
- Duy trì chế độ hội họp, làm việc và thông tin thường xuyên trong Ban kiểm soát.
- Phát huy hơn nữa việc phản ánh tình hình và đưa ra những ý kiến đề xuất cho HĐQT và BGD công ty trong tất cả hoạt động.

**BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CP NHỰA TÂN ĐẠI HUNG.
TRƯỞNG BAN
NGUYỄN VĂN HÒA**